TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2023/DS-ST
Ngày: 18/12/2023
V/v: *"Tranh chấp chia tài sản chung; Chia di sản thừa kế theo di chúc; Yêu cầu hủy một phần di chúc"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Nguyễn Văn Cơ**

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST-DS ngày 10/10/2023 về việc *"Tranh chấp chia tài sản chung; Chia di sản thừa kế theo di chúc; Yêu cầu hủy một phần di chúc"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị N, sinh năm 1943; Địa chỉ: Tổ 121 phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: 17 Hồ Sĩ Tân, phường N, quận S, TP Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1993; Địa chỉ liên hệ: 17 Hồ Sĩ Tân, phường N, quận S, TP Đà Nẵng, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Quang L, sinh năm 1989; Địa chỉ: 144 B, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Địa chỉ hiện tại: 207/3 P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Trà L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Văn phòng công chứng T, TP Đà Nẵng; Địa chỉ: 62 H, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông Lê Minh K, sinh năm 1954; Địa chỉ: 49/4A Đ, phường 15, quận B, TP Hồ Chí Minh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Bà Lê Minh Th, sinh năm 1967; Địa chỉ: 144 B, tổ 02 phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Bà Lê Minh Th1, sinh năm 1969; Địa chỉ: 96/5 T, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5/ Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 32 phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện; Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh P trình bày ý kiến:***

Lúc sinh thời, chồng bà N - Lê Văn V (sinh năm 1927, chết năm 2017) có 2 người vợ. Vợ đầu của ông V là bà Nguyễn Thị Bổ (sinh năm 1927, chết năm 2000) và vợ sau là bà N - Phùng Thị N. Ông V bà Bổ lấy nhau tại quê nhà (Tam Kỳ, Quảng Nam) và sinh được 01 người con là ông Lê Minh K (sinh năm 1954, CCCD số 049054001853 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/6/2021; địa chỉ: 49/4A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh). Năm 1954, ông V tập kết ra Bắc. Từ năm 1966, bà N và ông V đã chung sống với nhau cho đến khi ông V qua đời vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chúng bà N sinh được 03 người con, gồm:

- Lê Minh Th; sinh năm 1967
- Lê Minh Th1; sinh năm 1969
- Lê Thị Minh H; sinh năm 1971

Bên cạnh đó, vợ chồng bà N đã tạo dựng được 01 căn nhà tại địa chỉ: Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016*). Vợ chồng chúng bà N là đồng sở hữu nhà và đất nêu trên. Giá trị nhà đất hiện nay khoảng 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*.

Ngày 24/06/2016 tại Văn phòng công chứng T (*địa chỉ: 62 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*), vợ chồng bà N là Phùng Thị N và Lê Văn V cùng lập di chúc chung vợ chồng (***số công chứng 166/DC***) nhằm để lại tài sản là căn nhà trên cho cháu ngoại là Lê Quang L sau khi bà N, ông V qua đời. Nội dung di chúc thể hiện: Sau khi chúng tôi qua đời thì cháu ngoại của chúng tôi là ông Lê Quang L sẽ được thừa kế di sản do chúng tôi để lại là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật. Ngoài cháu Lê Quang L ra, chúng tôi không để lại di sản thừa kế này cho bất kỳ người nào khác. Tại thời điểm lập di chúc, tinh thần của vợ chồng bà N hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt và tự nguyện ký tên, điểm chỉ vào di chúc dưới sự chứng kiến của Công chứng viên tại VPCC Trần Thị Thắm.

Ngày 15/09/2017, chồng bà N là Lê Văn V chết. Cha mẹ chồng của bà N đã mất trước chồng bà N, cha chồng bà N là ông Lê Trinh (chết năm 1970), mẹ chồng là bà Phạm Thị Lang (chết năm 1993). Các con của bà N ông V (Lê Minh Th, Lê Minh Th1, Lê Thị Minh H) và con riêng của ông V là ông Lê Minh K đều đã trưởng thành, có gia đình riêng.

Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của chồng bà N bao gồm: bà N - Phùng Thị N, Lê Minh Th, Lê Minh Th1, Lê Thị Minh H, Lê Minh K. Tổng cộng bao gồm 5 người. Kể từ thời điểm chồng bà N mất, di chúc chung của vợ chồng bà N đã có hiệu lực một phần đối với ½ giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của chồng bà N trong khối tài sản chung vợ chồng. Đối với phần giá trị còn lại là ½ giá trị nhà đất thuộc sở hữu của bà N, nay bà N muốn thay đổi nguyện vọng, hủy bỏ việc để lại tài sản cho cháu Lộc.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự 2015, bà N là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc nên bà N sẽ được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật. Giá trị căn nhà tạm tính là 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*, giá trị phần di sản của chồng bà N để lại là ½ giá trị căn nhà, tương đương 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*. Hàng thừa kế thứ nhất của chồng bà N gồm 5 người như liệt kê ở trên, một suất thừa kế theo pháp luật là 500.000.000 đồng chia cho 5 phần, tương đương 100.000.000 đồng. Vì vậy, phần giá trị bà N được thừa kế không phụ thuộc vào di chúc là: 100.000.000 đồng x 2/3 = 67 triệu *(Sáu mươi bảy triệu đồng)***.** Phần giá trị thuộc sở hữu của bà N là ½ giá trị căn nhà, tương đương 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*. Tổng giá trị bà N được nhận là 567.000.000 đồng *(Năm trăm, sáu mươi bảy triệu đồng)*.

Vì vậy, bà N đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xem xét thụ lý giải quyết:

1. Phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn V theo di chúc; phân chia tài sản chung vợ chồng đối với nhà và đất của vợ chồng bà N tại địa chỉ Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà N không có khả năng thanh toán lại phần giá trị tài sản thừa kế theo di chúc cho cháu Lộc nên đã đề nghị được nhận phần giá trị tài sản bằng tiền mặt, cụ thể số tiền tạm tính là 567.000.000 đồng *(Năm trăm, sáu mươi bảy triệu đồng)* còn cháu Lê Quang L được nhận nhà và đất trên; đồng thời, cháu Lộc có nghĩa vụ thanh toán cho bà N phần giá trị tài sản mà bà N được nhận.

**** Bị đơn ông Lê Quang L trình bày:***

Ông Lộc thống nhất với nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của bà Phùng Thị N. Ông ngoại ông Lộc là Lê Văn V (sinh năm 1927, chết năm 2017) có 2 người vợ. Vợ đầu của ông là bà Nguyễn Thị Bổ (sinh năm 1927, chết năm 2000) và vợ sau là bà ngoại ông Lộc - Phùng Thị N. Ông V bà Bổ lấy nhau tại quê nhà (Tam Kỳ, Quảng Nam) và sinh được 01 người con là ông Lê Minh K, hiện đang sinh sống tại Tp. Hồ Chí Minh. Sau thời gian ông V tập kết ra Bắc thì đến năm 1966, ông V và bà N chung sống với nhau cho đến khi ông V qua đời vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì ông V bà N sinh được 03 người con, gồm: Lê Minh Th (sinh năm 1967; trú tại: 144 Bùi Vịnh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng); Lê Minh Th1 (sinh năm 1969; trú tại: 96/5 Thi Sách, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng) và Lê Thị Minh H (sinh năm 1971; trú tại: Tổ 32, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng).

Vợ chồng ông V bà N tạo lập được tài sản chung là 01 căn nhà tại địa chỉ: Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016*). Giá trị nhà đất hiện nay khoảng 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*.

Ngày 24/06/2016 tại Văn phòng công chứng T (*địa chỉ: 62 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*), ông V bà N lập di chúc chung vợ chồng (*số công chứng 166/DC*) nhằm để lại tài sản là căn nhà trên cho cháu ngoại là ông Lê Quang L sau khi ông bà qua đời. Nội dung di chúc thể hiện: Sau khi chúng tôi qua đời thì cháu ngoại của chúng tôi là ông Lê Quang L sẽ được thừa kế di sản do chúng tôi để lại là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật. Ngoài cháu Lê Quang L ra, chúng tôi không để lại di sản thừa kế này cho bất kỳ người nào khác. Tại thời điểm lập di chúc, tinh thần của vợ chồng ông V bà N hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt và tự nguyện ký tên, điểm chỉ vào di chúc dưới sự chứng kiến của Công chứng viên tại VPCC Trần Thị Thắm.

Ngày 15/09/2017 ông V chết, bà N sinh sống và quản lý phần tài sản từ đó cho đến nay. Các cụ là cha mẹ của ông V đã chết trước ông V, gồm: cụ ông Lê Trinh (chết năm 1970), cụ bà Phạm Thị Lang (chết năm 1993). Các con của ông bà (Lê Minh Th, Lê Minh Th1, Lê Thị Minh H) và con riêng của ông V là ông Lê Minh K đều đã trưởng thành, có gia đình riêng. Kể từ thời điểm ông V chết, di chúc chung đã có hiệu lực một phần đối với ½ giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của ông V trong khối tài sản chung vợ chồng, tương đương số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*. Theo nội dung di chúc phần tài sản này được để lại cho ông Lộc.

Tuy nhiên, bà N là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc nên bà yêu cầu hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật, tương đương số tiền 67.000.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu đồng)*. Pháp luật đã quy định cụ thể, ông Lộc không có ý kiến về vấn đề này.

Đối với ½ giá trị nhà đất còn lại, tương đương 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)* vẫn thuộc sở hữu của bà N, nay bà thay đổi nguyện vọng, hủy bỏ việc để lại tài sản cho ông Lộc thì ông Lộc không có ý kiến gì, vì đây là tài sản của bà nên bà có toàn quyền định đoạt.

Vậy, ông Lộc đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N, ông Lộc sẽ nhận tài sản là nhà đất và thanh toán giá trị tài sản mà bà N nhận được với tổng số tiền là 567.000.000 đồng (*Năm trăm, sáu mươi bảy triệu đồng)*.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng T có đơn xin vắng mặt và trình bày ý kiến như sau:***

Ngày 11/11/2023, Văn phòng công chứng T thành phố Đà Nẵng có nhận được Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng số 169/TB-TA ngày 09 tháng 11 năm

2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 169/2023/TLST-DS ngày 10/10/2023, về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc; Yêu cầu hủy một phần di chúc". Văn phòng công chứng T tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Sau khi kiểm tra hồ sơ lưu trữ, Văn phòng công chứng T trình bày ý kiến của mình đến Quý tòa như sau:

Công chứng viên của Văn phòng công chứng T có chứng nhận Di chúc, số công chứng: 166 ngày 24/6/2016 (sau đây gọi là Di chúc số 166), người lập Di chúc là ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N.

* Ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N có xuất trình những giấy tờ:

+ Chứng minh nhân dân, Hộ khẩu của ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 982762, số vào sổ cấp GCN: CTs 95245 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04 tháng 5 năm 2016, đứng tên ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N.

+ Chứng minh nhân dân của bà Đinh Thị Phi (người làm chứng).

Theo Điều 624 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết".

Điều 626 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định quyền của người lập di chúc:

"1. Chỉ định người thừa kế, truất quyền hưởng di sản của người thừa kế; 2. Phân định phần di sản cho từng người thừa kế".

Theo Khoản 1 Điều 47 Luật Công chứng năm 2014 quy định:

"Người yêu cầu công chúng là cá nhân phải có năng lực hành vi dân sự".

"Người yêu cầu công chứng phải xuất trình đủ giấy tờ cần thiết liên quan việc công chứng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đó".

Và theo Khoản 3 Điều 5 Luật Công chứng 2014 quy định: *"Hợp đồng, giao dịch được công chứng có giá trị chứng cứ; những tình tiết, sự kiện trong hợp đồng, giao dịch được công chứng không phải chứng minh, trừ trường hợp bị Tòa án tuyên bố là vô hiệu"*.

Công chứng viên Văn phòng công chứng T đã chứng nhận Di chúc số 166 phù hợp các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu và theo các giấy tờ do người yêu cầu công chứng xuất trình.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh K có đơn xin vắng mặt và trình bày ý kiến như sau:*** Tôi đồng ý với nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của nguyên đơn - bà Phùng Thị N. Cha tôi là ông Lê Văn V và mẹ tôi là bà Nguyễn Thị Bổ. Ông Lê Văn V (sinh năm 1927, chết năm 2017) có 2 người vợ. Vợ đầu của ông là mẹ tôi (bà Nguyễn Thị Bổ; sinh năm 1927, chết năm 2000) và vợ sau là bà Phùng Thị N. Ông V bà Bổ lấy nhau tại quê nhà (Tam Kỳ, Quảng Nam) và sinh ra tôi. Sau thời gian sinh sống, ông V tập kết ra Bắc. Đến năm 1966, ông V và bà N chung sống với nhau cho đến khi ông V qua đời vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì ông V bà N sinh được 03 người con, gồm: Lê Minh Th1 (sinh năm 1969, trú tại: 96/5 Thi Sách,

phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng); Lê Minh Th (sinh năm 1967; trú tại: 144 Bùi Vịnh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng) và Lê Thị Minh H (sinh năm 1971; trú tại: Tổ 32, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng). Vợ chồng ông V bà N tạo lập được tài sản chung là 01 căn nhà tại địa chỉ: Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016). Ngày 15/09/2017 ông V chết, bà N tiếp tục sinh sống và quản lý phần tài sản từ đó cho đến nay. Cha mẹ của ông V đã chết trước ông V, gồm: ông Lê Trinh (chết năm 1970), bà Phạm Thị Lang (chết năm 1993). Hiện nay, tôi cũng như các em (bà Thúy, bà Thủy và bà Hiền) đều đã có cuộc sống và gia đình riêng. Theo quy định pháp luật, tôi thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn V. Tuy nhiên, trước khi ông V chết, ông V cùng bà N đã lập di chúc chung vợ chồng để lại tài sản là căn nhà trên cho anh Lê Quang L, di chúc được lập ngày 24/06/2016 tại Văn phòng công chứng T. Kể từ thời điểm ông V chết, di chúc chung đã có hiệu lực một phần đối với 2 giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của ông V trong khối tài sản chung vợ chồng. Đối với 2 giá trị nhà đất còn lại vẫn thuộc sở hữu của bà Phùng Thị N, bà có toàn quyền định đoạt vì đây là tài sản của bà. Vì vậy, tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Phùng Thị N, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Ngoài ra, do công việc bận rộn tôi không thể sắp xếp tham gia tố tụng theo thông báo của Quý tòa. Vậy nên, tôi xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Minh Th có đơn xin vắng mặt và trình bày ý kiến như sau:*** Cha tôi là ông Lê Văn V và mẹ tôi là bà Phùng Thị N. Ông Lê Văn V (sinh năm 1927, chết năm 2017) có 2 người vợ. Vợ đầu của ông là bà Nguyễn Thị Bổ (sinh năm 1927, chết năm 2000) và vợ sau là mẹ tôi - bà Phùng Thị N. Ông V bà Bổ lấy nhau tại quê nhà (Tam Kỳ, Quảng Nam) và sinh được 01 người con là ông Lê Minh K, hiện đang sinh sống tại Tp. Hồ Chí Minh. Sau thời gian ông V tập kết ra Bắc thì đến năm 1966, ông V và bà N chung sống với nhau cho đến khi ông V qua đời vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì ông V bà N sinh được 03 người con, gồm: tôi (Lê Minh Th; sinh năm 1967; trú tại: 144 Bùi Vịnh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng); Lê Minh Th1 (sinh năm 1969; trú tại: 96/5 Thi Sách, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng) và Lê Thị Minh H (sinh năm 1971; trú tại: Tổ 32, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng). Vợ chồng ông V bà N tạo lập được tài sản chung là 01 căn nhà tại địa chỉ: Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016). Ngày 15/09/2017 ông V chết, bà N tiếp tục sinh sống và quản lý phần tài sản từ đó cho đến nay. Cha mẹ của ông V đã chết trước ông V, gồm: ông Lê Trinh (chết

năm 1970), bà Phạm Thị Lang (chết năm 1993). Hiện nay, tôi cũng như các anh chị em là bà Thủy, bà Hiền, ông Kha đều đã có cuộc sống và gia đình riêng. Theo quy định pháp luật, tôi thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn V. Tuy nhiên, trước khi ông V chết, ông V cùng bà N đã lập di chúc chung vợ chồng để lại tài sản là căn nhà trên cho anh Lê Quang L, di chúc được lập ngày 24/06/2016 tại Văn phòng công chứng T. Kể từ thời điểm ông V chết, di chúc chung đã có hiệu lực một phần đối với 2 giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của ông V trong khối tài sản chung vợ chồng. Đối với 2 giá trị nhà đất còn lại vẫn thuộc sở hữu của bà Phùng Thị N, bà có toàn quyền định đoạt vì đây là tài sản của bà. Vì vậy, tôi đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phùng Thị N và không có ý kiến gì thêm. Ngoài ra, do công việc bận rộn tôi không thể sắp xếp tham gia tố tụng theo thông báo của Quý tòa. Vậy nên, tôi xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Minh Th1 có đơn xin vắng mặt và trình bày ý kiến như sau:*** Cha tôi là ông Lê Văn V và mẹ tôi là bà Phùng Thị N. Ông Lê Văn V (sinh năm 1927, chết năm 2017) có 2 người vợ. Vợ đầu của ông là bà Nguyễn Thị Bổ (sinh năm 1927, chết năm 2000) và vợ sau là mẹ tôi - bà Phùng Thị N. Ông V bà Bổ lấy nhau tại quê nhà (Tam Kỳ, Quảng Nam) và sinh được 01 người con là ông Lê Minh K, hiện đang sinh sống tại Tp. Hồ Chí Minh. Sau thời gian ông V tập kết ra Bắc thì đến năm 1966, ông V và bà N chung sống với nhau cho đến khi ông V qua đời vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì ông V bà N sinh được 03 người con, gồm: tôi (Lê Minh Th1; sinh năm 1969; trú tại: 96/5 Thi Sách, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng); Lê Minh Th (sinh năm 1967; trú tại: 144 Bùi Vịnh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng) và Lê Thị Minh H (sinh năm 1971; trú tại: Tổ 32, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng). Vợ chồng ông V bà N tạo lập được tài sản chung là 01 căn nhà tại địa chỉ: Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016*). Ngày 15/09/2017 ông V chết, bà N tiếp tục sinh sống và quản lý phần tài sản từ đó cho đến nay. Cha mẹ của ông V đã chết trước ông V, gồm: ông Lê Trinh (chết năm 1970), bà Phạm Thị Lang (chết năm 1993). Hiện nay, tôi cũng như các anh chị em (bà Thúy, bà Hiền, ông Kha) đều đã có cuộc sống và gia đình riêng. Theo quy định pháp luật, tôi thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn V. Tuy nhiên, trước khi ông V chết, ông V cùng bà N đã lập di chúc chung vợ chồng để lại tài sản là căn nhà trên cho anh Lê Quang L, di chúc được lập ngày 24/06/2016 tại Văn phòng công chứng T. Kể từ thời điểm ông V chết, di chúc chung đã có hiệu lực một phần đối với ½ giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của ông V trong khối tài sản chung vợ chồng. Đối với ½ giá trị nhà đất còn lại vẫn thuộc sở hữu của bà Phùng Thị N, bà có toàn quyền định đoạt vì đây là tài sản của bà. Vậy nên đối với tranh chấp trên tôi không có ý kiến gì, tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phùng Thị N. Ngoài ra, do công việc bận rộn tôi không thể sắp

xếp tham gia tố tụng theo thông báo của Quý tòa. Vì vậy, tôi xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Minh H có đơn xin vắng mặt và trình bày ý kiến như sau:*** Cha tôi là ông Lê Văn V và mẹ tôi là bà Phùng Thị N. Ông Lê Văn V (sinh năm 1927, chết năm 2017) có 2 người vợ. Vợ đầu của ông là bà Nguyễn Thị Bổ (sinh năm 1927, chết năm 2000) và vợ sau là mẹ tôi - bà Phùng Thị N. Ông V bà Bổ lấy nhau tại quê nhà (Tam Kỳ, Quảng Nam) và sinh được 01 người con là ông Lê Minh K. Sau thời gian ông V tập kết ra Bắc thì đến năm 1966, ông V và mẹ tôi là bà N chung sống với nhau cho đến khi ông V qua đời vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì ông V bà N sinh được 03 người con, gồm: tôi - Lê Thị Minh H (sinh năm 1971; trú tại: Tổ 32, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng); (Lê Minh Th1; sinh năm 1969; trú tại: 96/5 Thi Sách, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng) và Lê Minh Th (sinh năm 1967; trú tại: 144 Bùi Vịnh, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng). Vợ chồng ông V bà N tạo lập được tài sản chung là 01 căn nhà tại địa chỉ: Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016*). Ngày 15/09/2017 ông V chết, bà N tiếp tục sinh sống và quản lý phần tài sản từ đó cho đến nay. Cha mẹ của ông V đã chết trước ông V, gồm: ông Lê Trinh (chết năm 1970), bà Phạm Thị Lang (chết năm 1993). Hiện nay, tôi cũng như các anh chị em (bà Thủy, bà Thúy, ông Kha) đều đã có cuộc sống và gia đình riêng. Theo quy định pháp luật, tôi thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn V. Tuy nhiên, trước khi ông V chết, ông V cùng bà N đã lập di chúc chung vợ chồng để lại tài sản là căn nhà trên cho anh Lê Quang L, di chúc được lập ngày 24/06/2016 tại Văn phòng công chứng T. Kể từ thời điểm ông V chết, di chúc chung đã có hiệu lực một phần đối với ½ giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của ông V trong khối tài sản chung vợ chồng. Đối với ½ giá trị nhà đất còn lại vẫn thuộc sở hữu của bà Phùng Thị N, bà có toàn quyền định đoạt vì đây là tài sản của bà. Vì vậy, tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Phùng Thị N, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Ngoài ra, do công việc bận rộn tôi không thể sắp xếp tham gia tố tụng theo thông báo của Quý tòa. Vì vậy, tôi xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Nhận định việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn; bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 , 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên đã có đơn trình bày và xin vắng

mặt trong suốt quá trình tố tụng, do đó đề HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị N. Tuyên bố:

1. Công nhận tài sản là ½ giá trị nhà đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m2 ở địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016 cấp cho ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N là giá trị sở hữu của bà Phùng Thị N trong khối tài sản chung vợ chồng.

2. Công nhận ông Lê Văn V chết ngày 15/09/2017 có để lại di chúc và di chúc được lập hợp pháp. Công nhận ½ giá trị nhà đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m2 ở địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016 cấp cho ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N là di sản do ông V để lại.

3. Hủy bỏ phần di chúc đối với phần tài sản của bà Phùng Thị N tại Di chúc, số công chứng: 166 ngày 24/6/2016 (sau đây gọi là Di chúc số 166), người lập Di chúc là ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N, được lập tại Văn phòng công chứng T.

4. Giao cho ông Lê Quang L được quyền sử dụng, quản lý toàn bộ di sản do ông Lê Văn V để lại là nhà đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m2 ở địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016 cấp cho ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N.

Ông Lê Quang L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

5. Bà Phùng Thị N được nhận kỷ phần thừa kế là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Ông Lê Quang L phải thối trả cho bà Phùng Thị N tổng số tiền 567.000.000đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phùng Thị N khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà và chồng bà là ông Lê Văn V đã chết; đồng thời chia di

sản thừa kế của ông V và hủy một phần di chúc của bà đã thực hiện tại VPCC Trần Thị Thắm; Bị đơn ông Lê Quang L có địa chỉ đăng ký thường trú tại phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án như Văn phòng công chứng T, bà Lê Minh Th, bà Lê Minh Th1, bà Lê Thị Minh H và ông Lê Minh K, tại phiên toà hôm nay họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự nói trên.

[2] **Về nội dung tranh chấp:**

Nguyên đơn bà Phùng Thị N khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn V theo di chúc; phân chia tài sản chung vợ chồng đối với nhà và đất của vợ chồng ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N tại địa chỉ Số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và đề nghị được nhận phần giá trị tài sản bằng tiền mặt, cụ thể là 567.000.000 đồng *(Năm trăm, sáu mươi bảy triệu đồng)*, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về tài sản chung của ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N: Trong quá trình chung sống từ năm 1966 đến nay, vợ chồng ông V bà N đã tạo dựng được tài sản là nhà và đất tại địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016 đứng tên ông Lê Văn V, bà Phùng Thị N). Như vậy xác định tài sản nói trên là tài sản chung của vợ chồng ông V và bà N, mỗi người sở hữu theo tỷ lệ 50/50. Bà N xác định khối tài sản này có giá trị là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), ½ giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của bà N trong khối tài sản chung vợ chồng tương đương số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Quang L cũng đồng ý xác định giá trị của nhà đất đang tranh chấp là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến gì, các bên đều không yêu cầu định giá tài sản. Đồng thời việc xác định giá trị của nhà đất đang tranh chấp phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với bảng giá đất tại quận Liên Chiểu theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND do UBND TP Đà Nẵng ban hành, do đó HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về hàng thừa kế của ông V: Ông Lê Văn V (sinh năm 1927, chết năm 2017) có 2 người vợ. Vợ đầu của ông V là bà Nguyễn Thị Bổ (sinh năm 1927, chết năm 2000) và vợ sau là bà N - Phùng Thị N. Ông V bà Bổ lấy nhau và sinh được 01 người con là ông Lê Minh K. Năm 1954, ông V tập kết ra Bắc. Từ năm 1966, bà N và ông V đã chung

sống với nhau cho đến khi ông V qua đời vào năm 2017. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng ông V bà N sinh được 03 người con, gồm:

+ Minh Thúy; sinh năm 1967

+ Lê Minh Th1; sinh năm 1969

+ Lê Thị Minh H; sinh năm 1971.

Cha mẹ của ông V là ông Lê Trinh (chết năm 1970) và bà Phạm Thị Lang (chết năm 1993), đã chết trước ông V. Ngoài ra ông V không có người con nào khác. Như vậy, xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông V còn lại là: Bà Phùng Thị N; ông Lê Minh K; bà Lê Minh Th; bà Lê Minh Th1 và bà Lê Thị Minh H.

[2.3] Về yêu cầu hủy một phần nội dung di chúc đối với phần tài sản của bà Phùng Thị N:

Ngày 24/06/2016, ông V bà N đã tự nguyện lập di chúc chung vợ chồng tại Văn phòng công chứng T (số công chứng 166/DC) nhằm để lại tài sản là nhà đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m² ở địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cho cháu ngoại là ông Lê Quang L sau khi ông bà qua đời. Nội dung di chúc thể hiện: *"Sau khi chúng tôi qua đời thì cháu ngoại của chúng tôi là ông Lê Quang L sẽ được thừa kế di sản do chúng tôi để lại là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật. Ngoài cháu Lê Quang L ra, chúng tôi không để lại di sản thừa kế này cho bất kỳ người nào khác"*. Tại thời điểm lập di chúc, tinh thần của vợ chồng ông V, bà N hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt và tự nguyện ký tên, điểm chỉ vào di chúc dưới sự chứng kiến của Công chứng viên tại VPCC Trần Thị Thắm. Do đó, di chúc này được lập một cách hợp pháp.

Ngày 15/09/2017 ông V chết, bà N sinh sống và quản lý phần tài sản từ đó cho đến nay. Theo nội dung di chúc phần tài sản này được để lại cho ông Lê Quang L. Kể từ thời điểm ông V mất, di chúc chung của vợ chồng ông V bà N đã có hiệu lực một phần đối với ½ giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của ông V trong khối tài sản chung vợ chồng. Riêng đối với phần còn lại là ½ giá trị nhà đất thuộc sở hữu của bà N, nay bà N đã thay đổi ý định, hủy bỏ việc để lại tài sản cho ông Lộc. Xét thấy, theo quy định tại Điều 640 Bộ luật Dân sự 2015 thì người lập di chúc có thể sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ di chúc đã lập vào bất cứ lúc nào. Trường hợp người lập di chúc bổ sung di chúc thì di chúc đã lập và phần bổ sung có hiệu lực pháp luật như nhau; nếu một phần của di chúc đã lập và phần bổ sung mâu thuẫn nhau thì chỉ phần bổ sung có hiệu lực pháp luât. Như vậy, việc bà N muốn hủy bỏ một phần di chúc của mình đã lập là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đồng thời trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Quang L đồng ý với yêu cầu của bà N; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà Phùng Thị N.

[2.4] Về phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn V theo di chúc: Tại bản Di chúc có số công chứng 166/DC được lập vào ngày 24/06/2016 ở Văn phòng công chứng T,

ông V bà N tự nguyện để lại phần tài sản cho cháu ngoại là ông Lê Quang L sau khi ông bà qua đời. Kể từ thời điểm ông V mất, di chúc chung của vợ chồng ông V bà N đã có hiệu lực một phần đối với ½ giá trị nhà đất - là phần giá trị sở hữu của ông V trong khối tài sản chung vợ chồng. Do đó, ông Lê Quang L là người thừa kế theo di chúc của ông Lê Văn V.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 644 Bộ luật dân sự 2015, bà N là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc nên bà N sẽ được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật. Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phùng Thị N giữ nguyên yêu cầu đề nghị được nhận phần giá trị tài sản bằng tiền mặt với số tiền là 567.000.000 đồng và giao cho ông Lê Quang L được nhận nhà và đất, HĐXX xét thấy: Giá trị tài sản đang tranh chấp là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), giá trị phần di sản của ông V để lại là ½ giá trị căn nhà, tương đương 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hàng thừa kế thứ nhất của ông V gồm 5 người như liệt kê ở trên, một suất thừa kế theo pháp luật là 500.000.000 đồng chia cho 5 phần, tương đương 100.000.000 đồng. Vì vậy, phần giá trị bà N được thừa kế không phụ thuộc vào di chúc là: 100.000.000 đồng x 2/3 = 67 triệu (Sáu mươi bảy triệu đồng)**.** Phần giá trị thuộc sở hữu của bà N là ½ giá trị căn nhà, tương đương 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tổng giá trị bà N được nhận là 567.000.000 đồng (Năm trăm, sáu mươi bảy triệu đồng). Yêu cầu của bà N là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật ngoài ra bị đơn ông Lê Quang L đồng ý với yêu cầu của bà N và không có ý kiến gì khác, do đó HĐXX chấp nhận.

[2.5] Về các chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ ông Lê Quang L tự nguyện chịu (Đã nộp, đã chi xong).

[2.6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Nguyên đơn bà Phùng Thị N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.
- Bị đơn ông Lê Quang L phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần di sản thừa kế được hưởng (1.000.000.000đ – 567.000.000đ = 433.000.000đ) là 21.320.000đ (Hai mươi mốt triệu ba trăm hai mươi triệu đồng).

[2.7] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 213; Điều 219; Điều 612; 613; 624; 625; 626; 630; 640; 644; Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

I. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị N đối với bị đơn ông Lê Quang L về việc *"Tranh chấp chia tài sản chung; Chia di sản thừa kế theo di chúc; Yêu cầu hủy 1 phần di chúc"*.

1. Công nhận ½ giá trị nhà đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m2 ở địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016 cấp cho ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N là thuộc quyền sở hữu của bà Phùng Thị N trong khối tài sản chung vợ chồng, có giá trị 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

2. Công nhận ông Lê Văn V chết ngày 15/09/2017 có để lại di chúc và di chúc được lập hợp pháp. Công nhận ½ giá trị nhà đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m2 ở địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016 cấp cho ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N là di sản do ông V để lại, có giá trị 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

3. Hủy bỏ phần di chúc đối với phần tài sản của bà Phùng Thị N tại Di chúc, số công chứng: 166 ngày 24/6/2016 (sau đây gọi là Di chúc số 166), người lập Di chúc là ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N, được lập tại Văn phòng công chứng T.

4. Giao cho ông Lê Quang L được quyền sử dụng, quản lý toàn bộ tài sản là nhà đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số HMY với diện tích đất 66,2m^2 ở địa chỉ số 32 đường Hòa Mỹ 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC982762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/05/2016 cấp cho ông Lê Văn V và bà Phùng Thị N.

Ông Lê Quang L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

5. Bà Phùng Thị N được nhận kỷ phần thừa kế là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Ông Lê Quang L phải thối trả cho bà Phùng Thị N tổng số tiền 567.000.000đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

II. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Phùng Thị N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

- Bị đơn ông Lê Quang L phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần di sản thừa kế được hưởng là 21.320.000đ (Hai mươi mốt triệu ba trăm hai mươi triệu đồng).

III. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ ông Lê Quang L tự nguyện chịu (Đã nộp, đã chi xong)

IV. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp ĐN
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi